

Số: 05 /2025/QĐST-DS

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đức Hoàng.

Thư ký phiên họp: Ông Khuất Duy Toàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 08 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Tp Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 07 năm 2025 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 60/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 08 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu: Bà **Trần Thị K**, sinh năm 1951; nơi cư trú: Tổ A, H, L, tp Đà Nẵng, (nay thuộc phường H, tp Đà Nẵng).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà **Trịnh Thị Kim A**, sinh năm 1980; địa chỉ tạm trú : A H, L, tp Đà Nẵng, thành phố Đà Nẵng. (nay thuộc phường H, tp Đà Nẵng).

+ Ông Lê Kim H, sinh năm 1985; địa chỉ: H A, T TP Hồ Chí Minh.

+ Lê Bảo T. Sinh năm 2008;

+ Lê Ngọc H1, sinh năm 2014;

Cùng địa chỉ: H A K, T TP Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của cháu Lê Bảo T, Lê Ngọc H1 là ông Lê Kim H, sinh năm 1985; địa chỉ: H A, T TP Hồ Chí Minh. (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp hôm nay, người yêu cầu là bà **Trần Thị K** trình bày:

Bà Trịnh Thị Kim A trước đây có sức khỏe và sinh hoạt bình thường, nhưng đến năm 2021 trở lại đây thường xuyên không nhớ được những chuyện đã xảy ra, không

biết nội dung chuyện đang nói, không nhận ra người thân, không giao tiếp với xung quanh, có biểu hiện của người bị tâm thần.

Nay, bà **Trần Thị K** yêu cầu Tòa án tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự đối với Bà **Trịnh Thị Kim A**, sinh năm 1980; CCCD số 079180021394; địa chỉ tạm trú : A H, L, tp Đà Nẵng, thành phố Đà Nẵng. (nay thuộc phường H, tp Đà Nẵng).

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan : Ông Lê Kim H, Lê Bảo T. Sinh năm 2008; Lê Ngọc H1: Đại diện hợp pháp của cháu Lê Bảo T, Lê Ngọc H1 là ông Lê Kim H :

Bà Trịnh Thị Kim A trước đây có sức khỏe và sinh hoạt bình thường, nhưng đến năm 2021 trở lại đây thường xuyên không nhớ được những chuyện đã xảy ra, không biết nội dung chuyện đang nói, không nhận ra người thân, không giao tiếp với xung quanh, có biểu hiện của người bị tâm thần.

Hiện nay, tôi đang sinh sống và làm việc tại TP ., bản thân tôi một mình trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung với bà Kim A là Lê Bảo T sinh năm 2008 và Lê Ngọc H1 sinh năm 2014. Điều kiện công việc và trách nhiệm với hai cháu nhỏ nên tôi không thể sắp xếp thời gian và không có điều kiện thường xuyên ở bên cạnh để trực tiếp chăm sóc, hỗ trợ và giám sát các hoạt động liên quan đến đời sống, y tế, pháp lý của bà Kim A. Hai con của tôi còn nhỏ chưa đủ tuổi làm người giám hộ.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 53 Bộ luật Dân sự 2015 trường hợp người vợ là người mất năng lực hành vi dân sự thì người chồng là người giám hộ; trường hợp người thành niên mất năng lực hành vi dân sự mà vợ, chồng, con không đủ điều kiện để làm giám hộ thì cha, mẹ là người giám hộ. Bà Trần Thị K là mẹ bà Trịnh Thị Kim A là người thân thích phù hợp, có đủ điều kiện thực hiện việc giám hộ, nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị mất năng lực hành vi dân sự trong trường hợp này.

Tôi đồng ý việc cử bà Trần Thị K làm người giám hộ, nhằm đảm bảo quyền lợi cho bà Trịnh Thị Kim A trong các vấn đề liên quan đến sức khỏe, tài sản, hành vi và các quyết định pháp lý khác.

-Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng: Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu: Quá trình thụ lý giải quyết, Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ và đúng trình tự các thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 23 Bộ luật Dân sự; các điều 363, 365, 376, 377 và 388 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà **Trần Thị K** .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Trịnh Thị Kim A là người bị yêu cầu tuyên bố khó

khẩn trong nhận thức làm chủ hành vi có nơi cư trú tại phường H, tp Đà Nẵng; Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Khu vực 4, TP ..

[2] Về nội dung yêu cầu: Qua lời trình bày của bà **Trần Thị K** là mẹ của bà A và ông H là chồng bà A, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bà **Trịnh Thị Kim A** có dấu hiệu bị tâm thần, theo Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 1335/KLGD ngày 19 tháng 08 năm 2025 của Trung tâm P. Do đó, bà **Trần Thị K** yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **Trần Thị K** Khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 23 Bộ luật dân sự.

[3] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà **Trần Thị K** có đơn đề nghị được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí và thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

[4] Chi phí tố tụng: Chi phí trưng cầu giám định 5.350.000 đồng (*năm triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*) bà **Trần Thị K** phải chịu (Đã nộp và đã chi xong).

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 361, 376, 377, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 23, 48, 49, 51, 57, 58 và 59 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà **Trần Thị K** : Tuyên bố bà **Trịnh Thị Kim A**, sinh năm 1980; CCCD số 079180021394; địa chỉ tạm trú : A H, L, tp Đà Nẵng, thành phố Đà Nẵng. nay thuộc phường H, tp Đà Nẵng) Khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự.

2. Chỉ định bà **Trần Thị K** làm người giám hộ cho bà **Trịnh Thị Kim A**.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà **Trần Thị K** được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Chi phí tố tụng: Chi phí giám định 5.350.000 đồng (*năm triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*) bà **Trần Thị K** chịu (Đã nộp và đã chi xong).

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Đại diện hợp pháp của cháu Lê Bảo T, Lê Ngọc H1 là ông Lê Kim H vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng

cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- VKS TP Đà Nẵng;
- VKSND Khu Vực 4 – Đà Nẵng;
- Người yêu cầu;
- THADS TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Đức Hoàng